

THỜI KHÓA BIỂU KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Tuần: 13

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		17/3		18/3		19/3		20/3		21/3		22/3	
K21	7h00-10h40	Bao bì TP (10)	2.7	CNSX Vắc xin (4)	3.5			Bao bì TP (15)	3.5	CNSX Vắc xin (8)	3.5		
	12h30-16h10	Quản lý CLSP (12)	3.5			CNCB thịt (12)	2.1	Quản lý CLSP (16)	3.5	CNCB thịt (16)	2.7		
CNSH 22-01	7h00-10h40												
	12h30-16h10												
CNTP 22-02	7h00-10h40											CN mía đường&TB (36)	2.1
	12h30-16h10			Công nghệ đồ uống (16)	3.5					Công nghệ đồ uống (20)	3.5		
CNSH 23-01	7h00-10h40	Điều khiển tự động (30)	2.1	CNXH (30)- tiết 1,2	3.1	Vi sinh CN (40,5)	2.1	Quá trình TB1 (32)	2.1	Tiếng Anh 2 (36)	2.7		
	12h30-16h10												
CNTP 23-01	7h00-10h40			CNXH (30)- tiết 3,4	2.1	Thực phẩm ĐC (24)	3.1			Thực phẩm ĐC (28)	3.1		
	12h30-16h10	Vi sinh TP (36)	3.1					Quá trình TB1 (32)	2.7				
CNTP 23-02	7h00-10h40			CNXH (30)- tiết 3,4	2.1			Vi sinh TP (40,5)	3.1				
	12h30-16h10	Quá trình TB1 (36)	2.1	Hóa sinh TP (30)	2.7	Thực phẩm ĐC (24)	3.1			Thực phẩm ĐC (28)	3.1		
CNSH2 4-01	7h00-10h40	Tin ĐC (44) - Tổ 1	2.7			Tin ĐC (48) - Tổ 1	3.5					Nhập môn CNSH (24)	3.1
	12h30-16h10	Tin ĐC (44)-Tổ 2	2.7	Sinh học TB&PT (48)	2.1	Tin ĐC (48)-Tổ 2	3.5	Sinh học TB&PT (52)	2.1	Hóa HC (20)	2.1		
CNTP2 4-01	7h00-10h40			VKT (40)	2.7	Tiếng Anh CB1 (40,5)	2.7	Tin ĐC (48)	2.7	Hóa HC (20)	2.1		
	12h30-16h10												
CNTP2 4-02	7h00-10h40											VKT (44)	2.7
	12h30-16h10			VKT (40)	3.1	Tiếng Anh CB1 (36)	2.7	Hóa HC (20)	3.1				

Ghi chú: Đối thoại cấp Viện vào 9h00 ngày thứ 2 - 17/3, phòng 3.1

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Đào Thị Hồng Vân